

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày: 03/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ T phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Bảng

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Mạnh Tường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

Bạch X H (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/7/1968 tại L - Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh H; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không.

Con ông: Bạch X T, con bà Bùi T L (đều đã chết); Có vợ là: Quách Thị D, sinh năm 1972; có 02 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997. Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/12/2017 UBND huyện L xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 20.000.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Bùi Văn T (đã chết)

Đại diện hợp pháp của anh T: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1951 (bố đẻ); vắng mặt; chị Bùi Thu T, sinh năm 1992 (vợ) đều trú tại: Thôn Đệt, xã Thanh Nông, huyện L, tỉnh Hòa Bình; anh Quách Công Đ, sinh năm 1972 (anh rể) trú

tại: xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Anh Trương Công C (đã chết)

Đại diện hợp pháp của anh C: Ông Trương Công X (bố đẻ anh C); trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

- *Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Quách Thị D, sinh năm 1952; trú tại: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh H. Có mặt.

2. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1977

3. Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1974

4. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1955

5. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1974

6. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1965

7. Ông Bùi Văn V, sinh năm 1965

8. Chị Bùi T L, sinh năm 1994

9. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992

10. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1956 (Đại diện cho hai con trai: Bùi Văn D và Bùi Văn D)

11. Chị Bùi Thị V, sinh năm 1978

12. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1955

13. Chị Hà Thị D, sinh năm 1988

14. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1984

15. Ông Bùi Trường D, sinh năm 1959

16. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1989

17. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959

Đều trú tại: Thôn L. xã T, huyện L, tỉnh H. Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Bạch X H sinh năm 1968; trú tại: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh H có nhận thầu lại đất trồng lúa nước của 19 hộ dân ở Thôn L, xã N với mục đích để cải tạo thành ao hồ nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của H là không đúng quy định của Nhà nước, nên ngày 22/12/2017 Bạch X H bị UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1817/QĐ-XPVPHC với mức phạt là 20.000.000 đồng và buộc phải san lấp trả lại mặt bằng ban đầu.

Trong quá trình nhận thầu đất của người dân và san lấp đất, Bạch X H biết khu vực hang Cột Cờ thuộc thôn Lộng, xã Thanh Nông (diện tích khoảng 7052m²), nhiều khả năng có vàng sa khoáng. Do đó vào khoảng cuối tháng 10/2018, H liên lạc và thỏa thuận bằng miệng với Quách Công T, Bạch Ngọc Q, P H Xuân H, Trương Công C, Bùi Văn T, với nội dung thống nhất: H thuê T, Q, H, C và T tiến hành khai thác vàng tại khu vực hang Cột Cờ, tiền công là 200.000 đồng/01 ngày/01 người.

Để chuẩn bị cho hoạt động khai thác vàng, Bạch X H đã mua máy bơm nước, tự chế sàng lọc, cùng với các phương tiện của mình có từ trước là 01 ô tô Cửu Long (trọng tải 3,5 tấn), 01 máy đào bánh xích hiệu KOMATSU PC200-8, sau đó H dựng lán làm chỗ ở những người đã thuê. Cách thức khai thác vàng như sau: H chỉ đạo chung, T và C đưa máy xúc và oto vào trong lòng hang, mức đất đá đưa lên oto và chở ra ngoài cửa hang; H, T và Q chuẩn bị việc bơm dầu, mỡ, kéo đường ống để hút nước từ trong lòng hang ra; tất cả đổ đất đá vào sàng, dùng bơm phun nước, lớp đá to ở trên thì xúc đi, còn cát, vàng (nếu có) đọng lại ở thảm chóp, sau đó mang đi đãi lấy vàng sa khoáng. Thời gian khai thác diễn ra từ khoảng 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2018, sau khi hết giờ khai thác, Bạch X H cùng mọi người ra khỏi hang, H đi về nhà của mình tại thôn Vôi, xã Thanh Nông để ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Bạch X H được anh P H Xuân H (là người H thuê khai thác vàng) gọi điện thoại báo vỡ mạch hồ nước trong lòng hang, dẫn đến nước và bùn ập từ trong hang Cột Cờ ra ngập kín cửa hang, hiện hai người làm thuê cho H là Trương Công C và Bùi Văn T bị mất tích ở trong hang. Ngay sau khi nhận được tin báo, Bạch X H đã đến ngay hang Cột Cờ, rồi huy động người thân, gia đình tổ chức hút nước để tìm kiếm và cứu C và T, tuy nhiên do lượng nước và bùn trong hang quá nhiều, nên H đã báo đến chính Q địa phương để giúp đỡ, cứu hộ, cứu nạn. Sau khi nhận được tin báo UBND huyện L đã thành lập Ban chỉ đạo cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp. Sau nhiều ngày tìm kiếm, lực lượng cứu hộ, cứu nạn và gia đình Bạch X H đã tìm thấy thi thể của anh Trương Công C và Bùi Văn T bị bùn đất vùi lấp ở trong hang.

Ngày 05/11/2018, Bạch X H đã đến cơ quan Công an đầu T và khai báo về hành vi của mình.

Ngày 10/11/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 82/PC02, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định pháp y tử thi Trương Công C. Tại bản kết luận số 168/GĐPY-

CAT-PC09 ngày 23/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Nạn nhân chết do ngạt nước”.

Ngày 10/11/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 127/PC02, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định pháp y tử thi Bùi Văn T. Tại bản kết luận số 171/GĐPY-CAT-PC09 ngày 23/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Nạn nhân chết do ngạt nước”.

Tại bản kết luận giám định số 6290/C09 (P4), ngày 26/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: “ Trong các mẫu đất và nước có ký hiệu (M1, M2) gửi giám định đều không tìm thấy vàng (Au) ”.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố: Bạch X H về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ Q công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 227; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bạch X H từ 9 đến 12 tháng tù. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bạch X H không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình; điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo Bạch X H một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong khai thác tài nguyên

khoáng sản (vàng) như sau:

Năm 2016 Bạch X H nhận thuê lại đất trồng lúa nước của 19 hộ dân tại Thôn L, xã N, huyện L với mục đích để cải tạo thành ao hồ nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên H đã sử dụng đất sai mục đích nên Ủy ban nhân dân huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1817/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2018 với mức phạt là 20.000.000 đồng và buộc phải san lấp trả lại mặt bằng ban đầu.

Bạch X H biết khu vực hang Cột Cờ nhiều khả năng có vàng sa khoáng. Khoảng cuối tháng 10/2018 H liên lạc và thỏa thuận bằng miệng với Quách Công T, Bạch Ngọc Q, P H Xuân H, Trương Công C và Bùi Văn T với nội dung thống nhất: H thuê những người này khai thác vàng tại khu vực hang Cột Cờ, tiền công là 200.000 đồng/ 01 ngày/01 người. H đã mua máy bơm nước, tự chế sàng lọc, 01 oto Cửu Long trọng tải 3,5 tấn, 01 máy đào bánh xích hiệu KOMATSU, H dựng lán làm chỗ ở cho những người đã thuê. Cách thức khai thác vàng cụ thể: H chỉ đạo chung, T và C đưa máy xúc và oto và trong lòng hang, múc đất đá đưa lên oto và chở ra ngoài cửa hang. H, T, Q chuẩn bị việc bơm dầu, mở kéo đường ống để hút nước từ trong hang ra ngoài, tất cả đổ đất đá vào sàng, dùng bơm phun nước, lớp đá to ở trên thì xúc đi, còn cát, vàng (nếu có) đọng lại ở thảm chợp, sau đó mang đi đãi lấy vàng sa khoáng. Thời gian khai thác từ khoảng 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày.

22 giờ ngày 03/11/2018 sau khi kết Tc giờ khai thác, Bạch X H cùng mọi người ra khỏi hang, H đi về nhà mình để ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2018 P H Xuân H gọi điện thoại cho H báo vỡ mạch, hồ nước trong lòng hang dẫn đến nước và bùn ập từ trong hang Cột Cờ ra ngập kín cửa hang, hiện C và T bị mất tích trong hang. Ngay sau nhận tin báo H đã đến ngay hang Cột Cờ, huy động người thân, gia đình tổ chức hút nước để cứu C và T, vì lượng nước nhiều nên H đã báo chính Q địa phương để giúp đỡ cứu hộ, cứu nạn. UBND huyện L thành lập Ban chỉ đạo cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp. Sau nhiều ngày tìm kiếm lực lượng cứu hộ, cứu nạn và gia đình Bạch X H đã tìm thấy thi thể anh C và anh T.

Ngày 05/11/2018 Bạch X H đã đến cơ quan Công an đầu T và khai báo về hành vi của mình.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định Bạch X H phạm tội: Vi phạm quy định quy định về khai

thác tài nguyên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi khai thác tài nguyên khoáng sản bị Nhà nước cấm, và đã bị xử phạt vi phạm hành chính, song vì háms lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi. Bị cáo đã chuẩn bị kỹ từ việc thuê nhân công, máy móc, phân công nhiệm vụ của từng người, thời gian khai thác chủ yếu vào ban đêm (từ 18 giờ đến 22 giờ hàng ngày). Do việc khai thác tài nguyên không được đảm bảo an toàn, dẫn đến việc sập hầm khai thác, hậu quả làm hai người chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, cố tình sử dụng đất sai mục đích, khai thác tài nguyên khoáng sản khi chưa được cấp có thẩm Q cấp phép, xâm phạm đến chính sách đợc Q quản lý về tài nguyên khoáng sản Quốc gia, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường, mất cân bằng sinh thái, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải có một mức án đủ tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình những người bị hại, tích cực khắc phục hậu quả, đại diện các gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân mang bệnh đang điều trị; đây là những tình tiết giảm nhẹ đợc quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các gia đình bị hại và bị cáo, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay đại diện các gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc sáng bằng kim loại; 01 chiếc t H hình thuyền chữ nhật bằng kim loại gắn 01 chiếc động cơ hình hộp chữ nhật; 02 chiếc t H bằng kim loại màu vàng; 02 cuộn dây đường ống dẫn nước bằng vải sợi pha nilon; 01 chiếc động cơ bằng kim loại hình hộp chữ nhật; 01 chiếc thảm bằng nhựa màu xanh; 02 chiếc phong bì đựng mẫu vật gửi giám định; 02 chiếc bình bằng nhựa trong đậy nắp đở . Xét thấy những tang vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bạch X H phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 227; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bạch X H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 17 ngày.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các gia đình người bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu xuất hủy:

1. 01 (một) chiếc sàng bằng kim loại hình chữ nhật. Có kích thước rộng khoảng 1.5m; dài khoảng 3m; cao khoảng 0,4m. Đáy sàng được gia công gắn với nhau bằng các thanh sắt hình trụ. Sàng đã cũ bản nát, rỉ sét, méo mó, biến dạng và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong.

2. 01 (một) chiếc t H hình thuyền chữ nhật bằng kim loại có chiều rộng khoảng 1,5m; chiều dài khoảng 3m; chiều cao khoảng 1m. Trong lòng thuyền có gắn 01(một) chiếc động cơ hình hộp chữ nhật. T H đã cũ bản, rỉ sét, méo mó, biến dạng và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

3. 02(hai) chiếc t H bằng kim loại màu vàng. Có bán kính khoảng 0.6m, cao khoảng 1,1 m. T H đã cũ bản nát, rỉ sét, méo mó, biến dạng và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

4. 02(hai) cuộn dây đường ống dẫn nước bằng vải sợi pha lion, một chiếc màu xanh và một chiếc màu trắng vàng ố. Đã cũ bản và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong.

5. 01(một) chiếc động cơ bằng kim loại hình hộp chữ nhật. Động cơ đã cũ bản nát, rỉ sét, méo mó biến dạng và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

6. 01(một) chiếc thảm bằng nhựa màu xanh, đã cũ bản và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong.

7. 01(một) chiếc phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Hòa Bình; Phòng cảnh sát hình sự; Phong bì niêm phong mẫu

móng tay và phần còn lại sau giám định của mẫu tóc của bà Bùi Thị Khánh”. Trên mép dán niêm phong có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký thành phần tham gia niêm phong (Hai dấu mờ nhòe không rõ nét).

8. 01(một) chiếc phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Bên ngoài có ghi: “Bộ Y Tế; Viện Pháp Y Quốc gia: HOÀN LẠI MẪU SAU GIÁM ĐỊNH; Vụ: V237-18; Mẫu vật: 01 chiếc răng”. Trên mép dán có 02 dấu tròn đỏ niêm phong của Viện pháp y quốc gia và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. (dấu mờ nhòe không rõ nét).

9. 02 (hai) chiếc bình bằng nhựa trong đáy nắp màu đỏ. Trên nắp bình được niêm phong bằng dấu tròn đỏ niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ công an và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong. Bình nhựa đã cũ bẩn và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng bên trong.

(Chi tiết vật chứng được miêu tả tại Biên bản giao nhận vật chứng số 25/BB-GNVC ngày 7/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Bạch X H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ T phiên tòa

Lê Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tịch phiên tòa**

Lê Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỊCH PHIÊN TÒA**

Trần Thị Oanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 21 tháng 03 năm 2014

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lương Văn Can.

Thẩm phán: Nguyễn Thị Dụ

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Công Chính

Ông Nguyễn Phú Quế

Bà Nguyễn Thị Miên

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 11 giờ 15 ngày 21 tháng 3 năm 2014 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bùi Văn Nổi phạm tội Hiếp dâm trẻ em.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bùi Văn Nổi phạm tội Hiếp dâm trẻ em.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 5/5

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 4 Điều 112, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết Nhất trí 5/5

3. Về mức hình phạt: xử phạt: Bùi Văn Nổi 12 (mười hai) năm tù.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 5/5

4. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện không yêu cầu nên HĐXX không quyết định.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 5/5

5. Vật chứng: Áp dụng §100 41 Bé luÛt h×nh sù, §100 76 Bé luÛt tè tōng h×nh sù tuy^{án}:

Tr¶ cho bP h¶i:

- 01 quÇn v¶i mµu ®á, dµi 65cm, viÒn hai b^{án} tói quÇn mµu ®en, ®iÒm hoa mµu vµng – xanh – cam, phÇn ®Çu gòi tr¶i cã th^{au} con thá mµu tr³/₄ng.

- 01 quÇn lãt n÷ mµu xanh nh^t.

- 01 ,o v¶i mµu vµng, d^ìng khoÛt n, ch, b^{án} ngùc tr¶i cã ch÷ DREAMY TIME.

TPch thu ti^u hñy: 01 ,o s[¬] mi k^ĩ mµu xanh tr³/₄ng.

TPch thu xung c[«]ng quì: 01 tê tiÒn m^{anh} gi, 5.000® tiÒn ng©n hµng Nhự N-íc ViÖt Nam, seri F1 6572063.

VÛt chøng hiÖn ®ang l-u gi÷ t^ìi Cōc thi hµnh ,n d©n sù tØnh Hã B×nh.

T×nh tr^ìng vÛt chøng nh- trong bi^{án} b¶n giao nhÛn vÛt chøng sè

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 5/5

6. Án phí: Bị cáo Bùi Văn Nổi phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm vụ 750.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhất trí 100 % các nội dung và cùng ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm

Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà